

Số: 2425/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1375/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 75 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm:

1. Thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo: 48 TTHC.
2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 22 TTHC.
3. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 TTHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *xy*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT, VX, Website;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu: VT.

35
hm

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Trần Thanh Liêm

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG**
(Công bố kèm theo Quyết định số: 2425/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	UBND tỉnh	1
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Sở GDĐT	3
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	Sở GDĐT	7
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	UBND tỉnh	9
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	UBND tỉnh	11
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	UBND tỉnh	13
7	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	Sở GDĐT	16
8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Sở GDĐT	19
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	UBND tỉnh	21
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	UBND tỉnh	23
11	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	UBND tỉnh	25
12	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	Sở GDĐT	27
13	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	Sở GDĐT	29

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
14	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	UBND tỉnh	31
15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	UBND tỉnh	33
16	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	UBND tỉnh	35
17	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	Sở GDĐT	37
18	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	Sở GDĐT	39
19	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	UBND tỉnh	41
20	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	UBND tỉnh	43
21	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	UBND tỉnh	45
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Sở GDĐT	47
23	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Sở GDĐT	49
24	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Sở GDĐT	51
25	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Sở GDĐT	53
26	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Sở GDĐT; Phòng GDĐT	56
27	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	Sở GDĐT	59
28	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Giáo dục Mầm non	Sở GDĐT	63
29	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với	Sở GDĐT	69

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
	trường tiểu học		
30	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	Sở GDĐT	78
31	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Sở GDĐT	91
32	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	99
33	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	114
34	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	130
35	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	136
36	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	UBND tỉnh	141
37	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh	UBND tỉnh	147
38	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Sở GDĐT	156
39	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Sở GDĐT	160
40	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Cơ sở giáo dục	162
II	LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH		
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Trung tâm tin học; Trung tâm ngoại ngữ - tin học; Trung tâm CNTT	170
2	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Sở GDĐT	172
3	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Sở GDĐT;	176

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
		Cơ sở giáo dục	
4	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	Hội đồng thi; Ban phúc khảo; Ban thư ký Hội đồng thi	178
III	LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ		
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Sở GDĐT	180
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Sở GDĐT	183
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Sở GDĐT	185
4	Xác minh văn bằng, chứng chỉ	Sở GDĐT	189
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	UBND cấp huyện	191
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Phòng GDĐT	193
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Phòng GDĐT	196
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	UBND cấp huyện	198
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	UBND cấp huyện	200
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	UBND cấp huyện	202
7	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Phòng GDĐT	204
8	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Phòng	207

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
		GDĐT	
9	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	UBND cấp huyện	209
10	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	UBND cấp huyện	211
11	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	UBND cấp huyện	213
12	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	UBND cấp huyện	215
13	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Phòng GDĐT	218
14	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Phòng GDĐT	222
15	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Phòng GDĐT	224
16	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	UBND cấp huyện	226
17	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	Phòng GDĐT	228
18	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	UBND cấp huyện	232
19	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Cơ sở giáo dục	240
20	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Cơ sở giáo dục	243
21	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Cơ sở giáo dục	244
22	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Cơ sở giáo dục	245
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện	Trang
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	UBND cấp xã	247
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	UBND cấp xã	249
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	UBND cấp xã	252
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	UBND cấp xã	254
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	UBND cấp xã	256
Tổng số thủ tục hành chính: A + B + C = 75			